

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 559/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10-10-2019
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải và bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 10 -10-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-9-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1982

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 18, đường D, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú tại số nhà 595 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Vũ Chí T, sinh năm 1981

Nơi cư trú tại: Số nhà 595 đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa chị L có mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh T

thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc, không chịu lao động, dẫn đến nợ nần, không quan tâm gì đến nhau nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Vũ Trần Thanh T1, sinh ngày 26-7-2005 và Vũ Việt D, sinh ngày 10-5-2009. Nếu ly hôn chị xin nuôi 2 con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh Vũ Chí T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án giải quyết không có lý do.

Cháu Vũ Trần Thanh T1 và Vũ Việt D có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ.

Tổ trưởng tổ dân phố số 37, phường V, thành phố N xác nhận vợ chồng chị L anh T có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, địa phương phải đến can thiệp và đề nghị giải quyết theo qui định pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị xử lý hôn giữa chị Loan anh T; về con chung giao 2 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Chí T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T đều không có mặt, không có lý do; vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, thành phố Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, vợ chồng thường hay xô xát, cãi vã nhau, chị L đã đưa con đi ở nơi khác. Chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị L anh T mâu thuẫn xô xát,

cãi chửi nhau. Quá trình giải quyết anh T không đến và không có lý do; tại phiên tòa chị L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và xin trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần xử lý hôn giữa chị L và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 2 con chung là Vũ Trần Thanh T1, sinh ngày 26-7-2005 và Vũ Việt D, sinh ngày 10-5-2009. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 2 con chung, anh T không đến Tòa án giải quyết nên không có quan điểm gì; cháu T1 và cháu D đều có đơn trình bày nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì xin ở với mẹ. Xét thấy 2 cháu đều còn nhỏ, hiện đang sống cùng chị L. Vì vậy cần bảo đảm sự ổn định tâm lý và phát triển cho các cháu, nên giao 2 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con không vi phạm đạo đức xã hội, không trái với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thanh L và Anh Vũ Chí T;

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị Thanh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Vũ Trần Thanh T1, sinh ngày 26-7-2005 và Vũ Việt D, sinh ngày 10-5-2009. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Thanh L không yêu cầu Anh Vũ Chí T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Chí T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002356 ngày 03-7-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Trần Thị Thanh L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Vũ Chí T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. Trường Thi;
- UBND P. Văn Miếu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Khánh